TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 304/2017/HSST
Ngày: 20-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vương Thị Minh Tân

2. Ông Nguyễn Đình Cải

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 294/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2017/QĐXXHS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn N** - sinh năm 1982
Nơi sinh: Tỉnh Nam Định.
Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.
Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp.
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.
Tôn giáo: Không Văn hóa: 04/12.
Con ông: Trần Văn T - sinh năm 1959.
Con bà: Trần Thị N - sinh năm 1962.
Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.
Vợ: Trần Thị L - sinh năm 1982.
Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2011.
Tiền án; tiền sự: Không .
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15-6-2017, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 24-6-2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định.

2. Họ và tên: **Trần Liêm T** - sinh năm 1979
Nơi sinh: Tỉnh Nam Định.
Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.
Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp.
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

Tôn giáo: Không Văn hóa: 07/12.

Con ông: Trần Liêm T - sinh năm 1957.

Con bà: Mai Thị T - sinh năm 1957.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Trần Thị T - sinh năm 1984.

Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con bé nhất sinh năm 2017.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15-6-2017, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 24-6-2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định.

(các bị cáo có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 14-6-2017, tổ công tác Công an phường T, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực ngã tư đường T + G, thành phố Nam Định phát hiện Trần Liêm T điều khiển xe máy BKS: 18D1-10231 chở Trần Văn N, thấy có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra, thu giữ trên tay phải của N 01 gói nilon màu hồng bên trong là lớp giấy bạc màu vàng chứa chất bột dạng cục màu trắng (N và T đều khai là Heroine vừa mua về để sử dụng chung). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng đưa N và T cùng người làm chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của T 01 chiếc xe máy BKS: 18D1-10231 (đã cũ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 520/GĐKTHS ngày 19-6-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng thu giữ là chất ma túy, loại chất ma túy là Heroine, có trọng lượng 0,186 gam (Không phẩy một tám sáu gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Văn N và Trần Liêm T khai nhận hành vi cùng tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng chung, đồng thời khai nhận nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 17 giờ ngày 14-6-2017 N rủ T đi mua ma túy về cùng sử dụng. T đồng ý và điều khiển xe máy BKS: 18D1-10231 của mình chở N đến một quán nước trên đường C, thành phố Nam Định thì dừng lại, N bảo T ngồi ở quán nước chờ. Sau đó N lấy xe máy của T đi vào một ngõ nhỏ ở đường C mua của một nam thanh niên (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. N cầm gói ma túy vừa mua đc trong tay phải quay ra quán nước rồi cả hai đi tìm chỗ sử dụng chung. T chở N đến khu vực ngã tư đường T + G, thành phố Nam Định thì bị phát hiện bắt giữ.

Chiếc xe máy BKS: 18D1-10231 T khai là xe của T mua lại của chị Bùi Thị Kim C, sinh năm 1991; Trú tại: Xã Q, huyện Y, tỉnh Nam Định bằng tiền của T tiết kiệm được. Hiện cơ quan điều tra chưa xác minh được nguồn gốc nên tách ra tiếp tục điều tra, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho Trần Văn N, tài liệu Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 304/QĐ-KSĐT ngày 23-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố các bị cáo Trần Văn N và Trần Liêm T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo Trần Văn N và Trần Liêm T tại phiên tòa thể hiện hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn N và Trần Liêm T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, xử phạt bị cáo Trần Liêm T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù; Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Văn N và Trần Liêm T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn N và Trần Liêm T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Văn N và Trần Liêm T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 18 giờ ngày 14-6-2017, Trần Văn N và Trần Liêm T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,186 gam Heroine mục đích để cùng sử dụng thì bị bắt quả tang tại khu vực ngã tư đường T + G, thành phố Nam Định. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng Heroin các bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,186 gam nên các bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về cá thể hóa hình phạt: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: bị cáo Trần Văn N là người khởi xướng, bị cáo Trần Liêm T là người chuẩn bị phương tiện và đèo bị cáo N đi mua ma túy về sử dụng, nên vai trò, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo là ngang nhau.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện tội phạm, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, vì vậy các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14 quy định áp dụng các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo hướng có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ vận dụng quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét các bị cáo phạm tội lần đầu, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ không lớn, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Trần Văn N và Trần Liêm T tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn N và Trần Liêm T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn N và Trần Liêm T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 12 tháng tù (Mười hai tháng tù).

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 15-6-2017.

- Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Liêm T 12 tháng tù (Mười hai tháng tù).

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 15-6-2017.

2. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-7-2017).

3. Án phí:

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Liêm T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Trần Văn N và Trần Liêm T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định